

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2017/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc Giang và ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Bích – Thư ký TAND thị xã Phúc Yên.

Đại diện VKSND thị xã Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử , Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đông P, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N ; có vợ Trần Thị Thúy H và có 02 con lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2012; Danh bản, chỉ bản số 122 lập ngày 12/5/2017 của Công an thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Mã Hoàng T , sinh năm 1942 (đã chết)

Cư trú tại địa chỉ: Khu 5, xã T, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị P , sinh năm 1955 (vắng mặt)
- Anh Mã Hoàng C , sinh năm 1980 (có mặt)
- Anh Mã Hoàng Q , sinh năm 1983(vắng mặt)

Cư trú cùng địa chỉ: Khu 5, xã T, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Anh Mã Hoàng C là người đại diện của người đại diện hợp pháp của người bị hại. (có mặt)

2. Cháu Mã Hoàng L , sinh năm 2012 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu L : Anh Mã Hoàng C , sinh năm 1982 (có mặt)

Cư trú tại địa chỉ: Khu 5, xã T, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1963 (vắng mặt)
2. Bà Hoàng Thị G , sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cư trú tại địa chỉ: Khu 5, xã T, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, biển kiểm soát 88B1 - 077.32 đi từ phường TT- thị xã Y theo đường Quốc lộ 2A hướng đi thành phố Vĩnh Yên. Q điều khiển xe mô tô đi ở làn đường giữa của đường Quốc lộ 2 A, đi phía trước cùng chiều và cùng làn đường với Q có 01 chiếc xe ô tô loại 04 chỗ(không nhớ BKS) đi phía trước cách xe của Q khoảng 10m. Khi cả 2 xe đi đến km 18+00 đường QL2A thuộc khu 5 - xã T - thị xã Y thì xe ô tô chuyển hướng đi vào làn đường trong cùng giáp dải phân cách cứng. Sau khi xe ô tô chuyển làn đường Q vẫn đi ở làn đường giữa của Quốc lộ 2A. Khi đi đến km 18+00 đường Quốc lộ 2A thuộc khu 5 - xã T - thị xã Y Q thấy phía trước cùng làn đường có 03 người đang đi bộ sang đường gồm bà Nguyễn Thị P , sinh năm 1945, ông Mã Hoàng T , sinh năm 1942 và cháu Mã Hoàng L , sinh năm 2012 đều ở khu 5 - xã T - thị xã Y (Bà P , ông T , cháu L trèo qua dải phân cách cứng sang đường, đi từ trái sang phải chiều đường). Do không làm chủ tốc độ nên xe mô tô của Q đã đâm vào người ông T và cháu L làm ông T , cháu L ngã ra đường. Hậu quả: ông T đã tử vong cùng ngày tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội, cháu L bị thương phải vào điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên thời gian từ ngày 10/3/2017 đến ngày 13/3/2017 ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Y đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan và khám nghiệm phương tiện theo đúng quy định pháp luật, kết quả cụ thể:

Khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường Quốc lộ 2A thuộc địa phận khu 5 - xã - thị xã Y là đường một chiều có dải phân cách cứng. Lòng đường rộng 11,9 m, từ vạch sơn liền vào mép đường là 3,75 m. Mặt đường trải nhựa phẳng, đường thẳng. Điểm mốc là cột điện 15A nằm trên vỉa hè. Quy ước chiều bên phải được tính theo chiều Hà Nội đi Vĩnh Yên, các số đo đều được đo vào đường bên phải.

- Xe mô tô BKS: 88B1 - 077.32 bị đổ nghiêng về bên trái người điều khiển và dựa lên giải phân cách cứng, xe đổ dọc theo trục đường. Đầu xe hướng đi Vĩnh Yên, đuôi xe hướng đi Hà Nội. Trục trước của xe cách mép đường bên phải là 11,6 m; Trục sau cách mép đường bên phải là 11,2 m và cách cột điện 15A là 14,9 m và 7,9 m tính theo chiều vuông góc.

Khám nghiệm tử thi Mã Hoàng T:

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 54 ngày 22/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

- Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết sây sát da, ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não, chảy máu nhiều hai lỗ mũi, lỗ tai bên phải, khoang miệng có máu, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương trán phải. Chấn thương ngực kín, gãy kín xương sườn số 3 đến số 6 cung trước bên trái.

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Đối với thương tích của cháu Mã Hoàng L: Quá trình điều tra vụ án xác định cháu L chỉ bị thương tích nhẹ, hiện nay sức khỏe đã bình phục, bố mẹ cháu L có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Nguyễn Văn Q đã đến xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Mã Hoàng T số tiền 100.000.000 đồng là tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần...vv; bồi thường về thương tích cho cháu Mã Hoàng L số tiền là 20.000.000 đồng. Anh Mã Hoàng C là con trai của ông T và là bố đẻ của cháu L, đại diện cho gia đình tham gia tố tụng đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Q.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88B1 - 077.32; 01 đăng ký xe + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Nguyễn Văn Q ở Phường Đ – thành phố V, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Q. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Q.

- Đối với 04 chiếc dép đã thu giữ tại hiện trường là tài sản của ông Mã Hoàng T và cháu Mã Hoàng L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông T nhận lại, không đề nghị gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 59 /KSĐT – TA ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên được phân công duy trì công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1

Về Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định :

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/3/2017, tại Km 18+00 đường QL2A thuộc khu 5 - xã T - thị xã Y, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô BKS: 88B1 - 077.32 đi không làm chủ tốc độ, không quan sát, giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào ông Mã Hoàng T và cháu Mã Hoàng L đang đi bộ sang đường. Hậu quả: Ông T tử vong, cháu L bị thương nhẹ.

Hành vi của Nguyễn Văn Q đã vi phạm khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 thông tư số 91 ngày 31.12.2015 của Bộ giao thông vận tải cụ thể:

Khoản 4 Điều 11 quy định: " Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, ... đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, ... qua đường bảo đảm an toàn."

Khoản 1 Điều 12 quy định: “ 1. Người lái xe, ... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình....”

Khoản 6 điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

6. Khi có người đi bộ... qua đường....”.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương nên Q đã phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng.... của người khác, ... tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Xét tính chất, mức độ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian phục vụ trong Q đội. Khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại, khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Các đại diện hợp pháp người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong vụ án này bản thân người bị hại cũng vi phạm luật giao thông đường bộ khi vượt qua dải phân

cách, sang đường không đúng nơi quy định, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp người bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo hưởng án treo, quyết định như vậy là có căn cứ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã bồi thường và khắc phục một phần hậu quả cho gia đình ông T tổng số tiền là 100.000.000 đồng, bồi thường cho cháu L 20.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe hạng A1 có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách Tòa án giao bị cáo Q cho UBND phường Đ, thành phố V để giám sát giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn Q, giấy phép lái xe có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS + CA thị xã Phúc Yên;
- THA hình sự + dân sự;
- Bị cáo, người bị hại, người đại diện;
hợp pháp của người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: VP + HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Tâm